

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/KDTM-ST
Ngày: 25-4-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên
2. Ông Phan Minh Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X, địa chỉ trụ sở chính: Số X đường Y, phường H, quận G, Thành phố M; địa chỉ liên lạc: Tầng X, Số Y đường Z, Phường G, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết T và ông Ngô Lữ Đ; cùng địa chỉ liên lạc: Tầng X, Số Y đường Z, Phường G, Quận M, Thành phố H. (Theo Giấy ủy quyền số 1020/2022/UQ-PGD ngày 19/4/2022)

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Y Tế - Giáo dục – Thương mại – Dịch vụ G; Địa chỉ trụ sở: Số X đường Y, Phường Z, quận G, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Thanh P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, quận G, Thành phố H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hoàng Thanh P, sinh năm X;
- Bà Nguyễn Kim D, sinh năm Y;

Cùng địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, quận G, Thành phố H.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/9/2020 và bản tự khai, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty cổ phần Y Tế - Giáo dục – Thương mại – Dịch vụ G (sau đây gọi tắt là Công ty G) đã ký hợp đồng tín dụng số SME/HCM/18/0090/HDTD ngày 20/6/2018, theo đó Ngân hàng cho Công ty G vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 24%/năm điều chỉnh 06 tháng/lần, mục đích vay để đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ ngành nghề kinh doanh phòng khám nha khoa; ngày giải ngân là ngày 20/6/2018 và ngày đến hạn là 20/6/2020.

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Hoàng Thanh P theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/HCM/18/0090/HDBL-01 ngày 20/6/2018 và bà Nguyễn Kim D theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/HCM/18/0090/HDBL-02 ngày 20/6/2018.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty G đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Do Công ty G vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty G phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ tạm tính đến ngày 25/4/2022 là 344.549.363 đồng, trong đó nợ gốc là 161.521.291 đồng, nợ lãi là 183.028.072 đồng. Yêu cầu trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra yêu cầu Công ty G phải trả lãi suất phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 26/4/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Công ty G không thanh toán theo yêu cầu trên, ông Nguyễn Hoàng Thanh P, bà Nguyễn Kim D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn là Công ty G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông P, bà D mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty G, ông P, bà D không đến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty G, ông P, bà D về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa Ngân hàng và Công ty G là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Quan hệ tranh chấp này phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại. Công ty G có trụ sở tại quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Công ty G, ông P, bà D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 25/4/2022 là 344.549.363 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số SME/HCM/18/0090/HDTD ngày 20/6/2018 và Khế ước nhận nợ lần 01 số SME/HCM/18/0090/HDTD-01 ngày 20/6/2018 có cơ sở để xác định giữa Công ty G và Ngân hàng có xác lập giao dịch tín dụng, theo đó Ngân hàng có đồng ý cho Công ty G vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 24%/năm điều chỉnh 06 tháng/lần, mục đích vay để đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ ngành nghề kinh doanh phòng khám nha khoa; ngày giải ngân là ngày 20/6/2018 và ngày đến hạn là 20/6/2020.

Việc xác lập giao dịch tín dụng, thỏa thuận về lãi suất cho vay giữa Ngân hàng và Công ty G là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo thỏa thuận tại Khoản 6 Điều 1 Khế ước nhận nợ lần 01 số SME/HCM/18/0090/HDTD-01 ngày 20/6/2018 đã được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty G, thì Công ty G phải trả (bao gồm cả gốc và lãi) cho Ngân hàng theo định kỳ một tháng/lần vào ngày 20, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20/7/2018, tổng gồm 24 kỳ. Thực hiện hợp đồng tính đến ngày 01/12/2020 Công ty G đã thanh toán được cho Ngân hàng nợ gốc là 838.478.709 đồng, nợ lãi là 277.147.477 đồng rồi ngưng không thanh toán. Như vậy Công ty G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty G thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 25/4/2022 là 344.549.363 đồng, trong đó nợ gốc là 161.521.291 đồng, nợ lãi là 183.028.072 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Về thời hạn thanh toán: Do Công ty G vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử thấy cần buộc Công ty G phải trả số tiền trên cho nguyên đơn làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 26/4/2022 Công ty G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty G phải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.2] Xét yêu cầu buộc ông Nguyễn Hoàng Thanh P, bà Nguyễn Kim D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký trong trường hợp Công ty G vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng bảo lãnh số SME/HCM/18/0090/HDBL-01 ngày 20/6/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/HCM/18/0090/HDBL-02 ngày 20/6/2018 thể hiện ông Nguyễn Hoàng Thanh P, bà Nguyễn Kim D đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh cho toàn bộ khoản vay của Công ty G theo Hợp đồng tín dụng số SME/HCM/18/0090/HDTD ngày 20/6/2018 và Khế ước nhận nợ lần 01 số SME/HCM/18/0090/HDTD-01 ngày 20/6/2018.

Theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh số SME/HCM/18/0090/HDBL-01 ngày 20/6/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/HCM/18/0090/HDBL-02 ngày 20/6/2018 thì trong trường hợp Công ty G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông P, bà D có nghĩa vụ thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty G đối với Ngân hàng.

Do đó yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng bảo lãnh và phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty G phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.227.468 đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP X là 5.731.926 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0027250 ngày 30/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 342, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty cổ phần Y Tế - Giáo dục – Thương mại – Dịch vụ G phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền nợ tính đến ngày 25/4/2022 là 344.549.363đ (Ba trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn ba trăm sáu mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 161.521.291đ (Một trăm sáu mươi một triệu năm trăm hai mươi một ngàn hai trăm chín mươi một đồng), nợ lãi là 183.028.072đ (Một trăm tám mươi ba triệu không trăm hai mươi tám ngàn không trăm bảy mươi hai đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 26/4/2022 Công ty cổ phần Y Tế - Giáo dục – Thương mại – Dịch vụ G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty cổ phần Y Tế - Giáo dục – Thương mại – Dịch vụ G phải tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đến hạn trả nợ nêu trên mà Công ty cổ phần Y Tế - Giáo dục – Thương mại – Dịch vụ G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì buộc ông Nguyễn Hoàng Thanh P, bà Nguyễn Kim D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu cho trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần X theo Hợp đồng bảo lãnh số

SME/HCM/18/0090/HDBL-01 ngày 20/6/2018 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/HCM/18/0090/HDBL-02 ngày 20/6/2018.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.227.468đ (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm sáu mươi tám đồng) Công ty cổ phần Y Tế - Giáo dục – Thương mại – Dịch vụ G phải chịu.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP X là 5.731.926đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi một ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0027250 ngày 30/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung